

Ngày 30/09/2025	11,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	40.5%	67.0%

	Q3/25	
ROE	44.2%	+/- YoY ▲ 55.2%

	Q3/25		
DT thuần	4.97	QoQ	YoY
		▼ 1.72 ▼ 25.7%	▼ 0.39 ▼ 7.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	19.3	YoY
		▼ 38.1 ▼ 66.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1.34	QoQ	YoY
		▲ 8.63 ▲ 118%	▼ 0.65 ▼ 32.8%
	tỷ VNĐ		

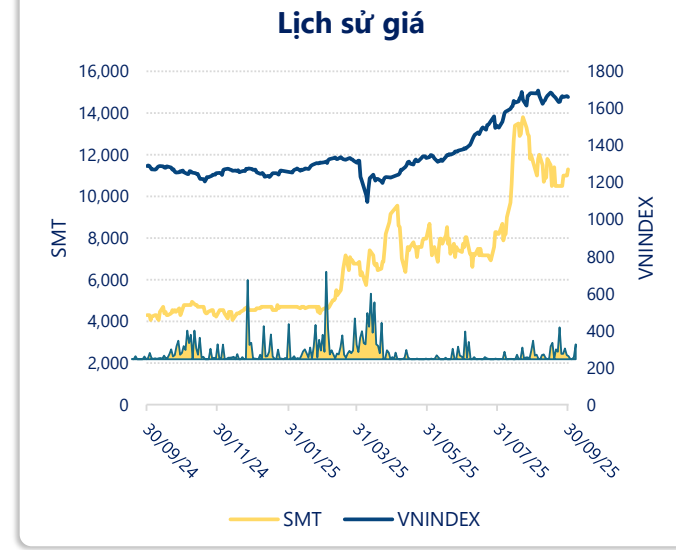
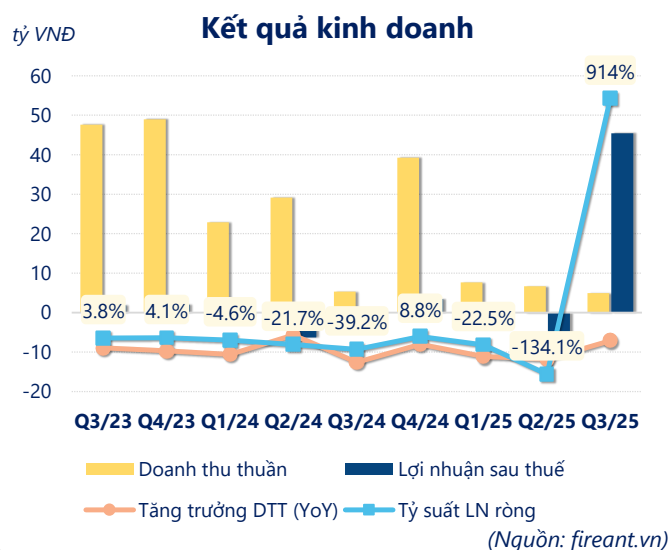
	9T 2025	
LN gộp	-4.48	YoY
		▼ 11.0 ▼ 168%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-5.96	QoQ	YoY
		▲ 3.66 ▲ 38.1%	▼ 5.28 ▼ 776%
	tỷ VNĐ		

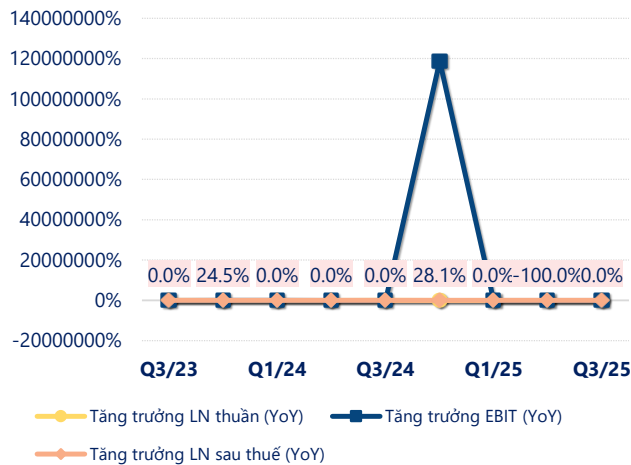
	9T 2025	
LN thuần	-16.0	YoY
		▼ 7.69 ▼ 92.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	45.4	QoQ	YoY
		▲ 54.4 ▲ 607%	▲ 47.5 ▲ 2264%
	tỷ VNĐ		

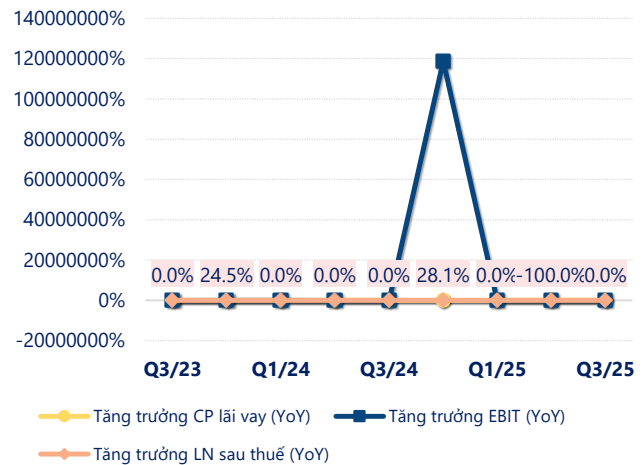
	9T 2025	
LN sau thuế	34.7	YoY
		▲ 44.2 ▲ 467%
	tỷ VNĐ	



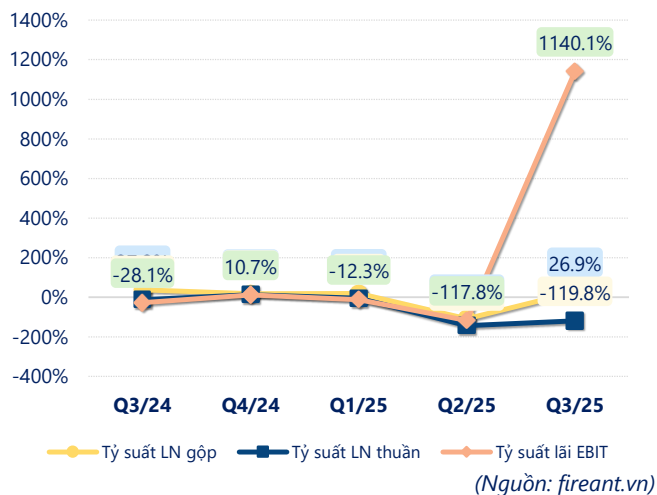
Tăng trưởng lợi nhuận



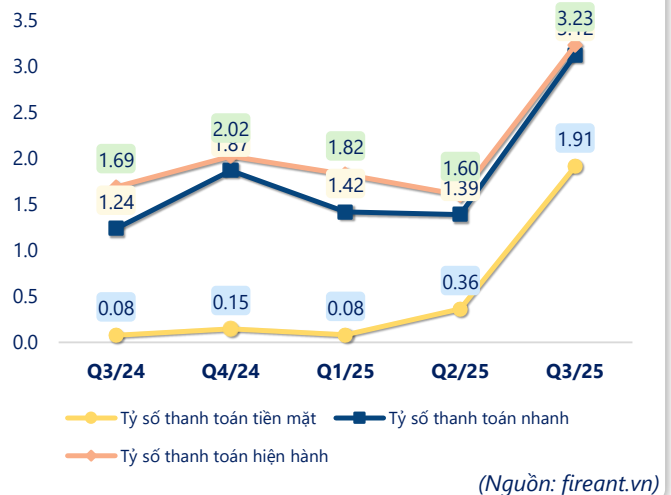
Tăng trưởng chi phí



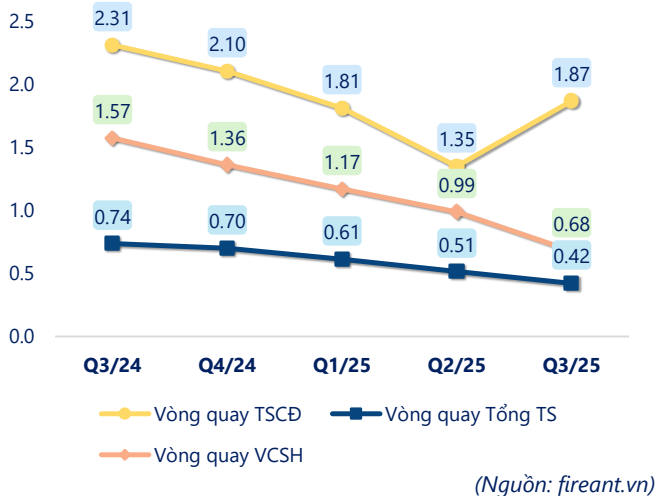
Tỷ suất lợi nhuận



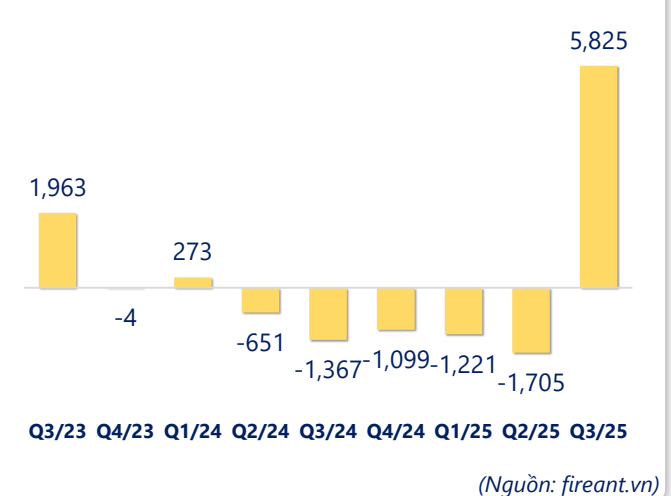
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4.97	5.36	-7.2%	19.3	57.4	-66.3%
Giá vốn hàng bán	3.64	3.36	8.2%	23.8	50.8	-53.2%
Lợi nhuận gộp	1.34	1.99	-32.8%	-4.48	6.55	-168%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.25	0.05	435%
Chi phí TC	0.40	0.59	-31.7%	1.52	2.80	-45.6%
Chi phí lãi vay	0.40	0.59	-31.7%	1.50	2.62	-42.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.30	0.94	-68.4%	1.15	2.27	-49.3%
Chi phí QLDN	6.60	1.15	474%	9.05	9.84	-8.0%
LN thuần từ HĐKD	-5.96	-0.68	-776%	-16.0	-8.31	-92.1%
Lợi nhuận khác	62.3	-1.42	4485%	62.3	-1.00	6305%
LN trước thuế	56.3	-2.10	2781%	46.4	-9.31	598%
Lợi nhuận sau thuế	45.4	-2.10	2264%	34.7	-9.48	467%
LNST của CĐ cty mẹ	45.4	-2.10	2264%	34.7	-9.48	467%

(Nguồn: fireant.vn)

